TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2024/HS-ST Ngày 21/6/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Đỗ Đức T,** sinh ngày 11/01/1992 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn A, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đỗ Đức Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Tiền án: 01 - Bản án số 58/HSST ngày 19/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử 07 tháng 22 ngày tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", nộp sung quỹ nhà nước 279.653.549 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong án phí và 16.800.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước, số tiền chưa thi hành là 262.853.549 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 109/HSST ngày 07/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 10/02/2015 chấp hành xong án phạt tù, ngày 25/12/2012 chấp hành xong án phí. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện T, tỉnh B *(Vắng mặt).*

+ Anh Đào Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh B *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2024, Đỗ Đức T đi bộ từ nhà đến khu vực đường đê Pam thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi T không biết tên, địa chỉ hỏi và mua được 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. T bỏ túi ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cầm ở tay phải rồi đi bộ về nhà. T đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an xã Thụy Hải phối hợp làm nhiệm vụ tuần tra thấy có biểu hiện vi phạm pháp luật đã yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Tại đây trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Đình A và anh Đào Văn C, tổ công tác đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho T, T đã tự giác giao nộp túi ma túy được đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho lực lượng chức năng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người T nhưng không phát hiện thu giữ gì, sau đó đưa T cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn Diêm Điền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đức T nhưng không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1652 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm năm mươi hai gam). *Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSTT ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1466gam Methamphetamine

và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 289/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Thái Thụy, Công an thị trấn Diêm Điền, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 28/02/2024; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Đình A và ông Đào Văn C; Bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 28/02/2024, tại đường đê Pam thuộc tổ dân phố Mai Diêm, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Đỗ Đức T có hành vi tàng trữ trái phép ở bàn tay phải 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1652 gam, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,1466gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 289/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Đức T khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đê Pam thuộc tổ dân phố Mai Diêm, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1466gam ma tuý, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Đức T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 289/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 29/5/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đỗ Đức T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/6/2024.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Công an t. Thái Bình (PC10, PV06);*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 55A/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trương Đức Hoạ,** sinh ngày 08/4/1971 tại huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Lễ Thần, xã Hoà An, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Trương Đức Hoạ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Đức Hoạ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2105gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. .

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 11/5/2023).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Đức Hoạ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Đức Hoạ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trương Đức Hoạ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/6/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh